TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 15/6/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên Toà: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn TH, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Căn hộ 15.07, Chung cư Damsan, tổ 05, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Anh T, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày và có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Kiều L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 14/3/2019 tại UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 7/2019, anh và chị L đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, trong quá trình vợ chồng sống ly thân, chị L cũng đã có con riêng với người khác, do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Kiều L.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Kiều L có một con chung là Lê Quang K, sinh ngày 11/9/2017. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Lê Quang K và không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng cho con. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Kiều L có sinh một cháu trai tên thường gọi là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/5/2022, giấy chứng sinh số 22003547, quyển số 01SS-21A do Bệnh viện phụ sản Thái Bình cấp ngày 10/5/2022. Anh T đề nghị Tòa án xác định anh và cháu Nguyễn Văn H không có quan hệ huyết thống cha con. Tại phiếu kết quả phân tích ADN số KQ230812 ngày 26/5/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận anh và cháu Nguyễn Văn H không có quan hệ huyết thống cha con, do đó, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Kiều L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như anh Tùng đã trình bày là đúng. Nay chị nhận thấy tình cảm cảm vợ chồng giữa chị và anh Tùng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, anh T xin ly hôn chị, chị cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Chị và anh Lê Thanh T có một con chung là Lê Quang K, sinh ngày 11/9/2017. Ly hôn, anh Tùng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Lê Quang K và không yêu cầu chị cấp dưỡng cho con, chị đồng ý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị có sinh 01 cháu trai tên thường gọi là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/5/2022, giấy chứng sinh số 22003547, quyển số 01SS-21A do Bệnh viện phụ sản Thái Bình cấp ngày 10/5/2022. Chị đề nghị Tòa án trưng cầu giám định để xác định anh Tùng và cháu Nguyễn Văn H không có quan hệ huyết thống cha con. Tại phiếu kết quả phân tích ADN số KQ230812 ngày 26/5/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận anh T và cháu Nguyễn Văn H không có quan hệ huyết thống cha con, do đó, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Kiều L.

* Về con: Giao cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quang Khải, sinh ngày 11/9/2017. Anh T không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng cho con.

Xác định anh Lê Thanh T không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Văn H. Giao cháu Nguyễn Văn H cho chị Nguyễn Kiều L nuôi dưỡng.

* Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

* Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Anh Lê Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Chấp nhận việc chị Nguyễn Kiều L tự nguyện nộp chi phí giám định gen (ADN).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thanh Tùng, chị Nguyễn Kiều L, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 7/2019, anh và chị L đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, chị L đã có con riêng với người khác. Anh T có nguyện vọng xin ly hôn chị L, chị L đồng ý ly hôn anh T. Hội đồng xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tùng xin ly hôn, chị L đồng ý ly hôn nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Kiều L.

[2.2.2]. Về con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Linh có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định gen ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh Lê Thanh Tùng và cháu Nguyễn Văn H.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 26/5/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân tích Di truyền (GENTIS) kết luận: Chị Nguyễn Kiều Linh và cháu Nguyễn Văn H có quan hệ huyết thống: Mẹ - Con. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 26/5/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân tích Di truyền (GENTIS) kết luận: Anh Lê Thanh Tùng và cháu Nguyễn Văn H không có quan hệ huyết thống: Cha – Con. Hội đồng xét xử xác định anh Lê Thanh T không phải là bố đẻ của cháu Nguyễn Văn Hưng. Xác định cháu Nguyễn Văn H là con riêng của chị Nguyễn Kiều L, giao cháu Nguyễn Văn H cho chị L nuôi dưỡng.

Anh T và chị L có một con chung là Lê Quang K, sinh ngày 11/9/2017. Ly hôn, anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Lê Quang K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con, chị Linh đồng ý nên cần giao con Lê Quang K cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dạy, anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

[3]. Về tài sản: Anh T, chị L đều không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không phải giải quyết.

[4]. Về chi phí giám định gen (ADN), Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị L tự nguyện nộp chi phí giám định gen (ADN), (Chị L đã nộp xong).

[5]. Về án phí: Anh Lê Thanh T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Kiều L.

2. Về con: Giao cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quang K, sinh ngày 11/9/2017. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con. Chị L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Xác định anh Lê Thanh T không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Văn H. Giao cháu Nguyễn Văn H cho chị Nguyễn Kiều L nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

4.1. Về án phí: Anh Lê Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 00001433 ngày 12/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh Lê Thanh T 150.000 đồng.

4.2. Về chi phí tố tụng: Chấp nhận việc chị Nguyễn Kiều L tự nguyện nộp chi phí giám định gen (ADN).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh T, chị Nguyễn Kiều L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã VP, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh